

Hải Lăng, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v yêu cầu tuyên bố một người khó khăn
trong nhận thức, làm chủ hành vi”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hoan.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Ánh Phương - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Thủy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 94/2024/TLST-VDS ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2024/QĐST-VDS ngày 16 tháng 8 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Anh **Lê Văn C**, sinh năm 1985; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị**, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị **Lê Thị Nguyên S**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị**, là người bị yêu cầu, vắng mặt.

+ Bà **Trương Thị C1**, sinh năm 1944; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị** (là mẹ ruột của chị **Lê Thị Nguyên S**), có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/6/2024 của anh **Lê Văn C** và các tài liệu có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự và ý kiến tại phiên họp như sau:

- Chị **Lê Thị Nguyên S**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị** là chị ruột của anh **Lê Văn C**. Từ khi sinh ra cho đến nay chị **Lê Thị Nguyên S** bị bệnh nặng được gia đình đưa đi chữa trị nhưng vẫn không khỏi. Hiện nay, chị **Lê Thị Nguyên S** được **UBND xã H** cấp giấy xác nhận khuyết tật nặng,

dạng khuyết tật thần kinh. Bệnh tật của chị **Lê Thị Nguyên S** càng ngày trầm trọng không có chuyển biến.

Tại phiên họp anh **Lê Văn C** không yêu cầu Toà án tuyên bố chị **Lê Thị Nguyên S** mất năng lực hành vi dân sự mà yêu cầu Toà án tuyên bố chị **Lê Thị Nguyên S** là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trương Thị C1** đồng ý theo ý kiến của anh **Lê Văn C** là yêu cầu Toà án tuyên bố chị **Lê Thị Nguyên S** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà **Trương Thị C1** cũng đồng ý làm người giám hộ cho chị **Lê Thị Nguyên S**.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Thư ký: Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý việc dân sự đến khi mở phiên họp xét đơn yêu cầu.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật

- Về nội dung: Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của anh **Lê Văn C** tuyên bố chị **Lê Thị Nguyên S** là người khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Lê Văn C** phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh **Lê Văn C** yêu cầu Tòa án tuyên bố chị **Lê Thị Nguyên S**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị** “Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, đây là yêu cầu về việc dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết việc dân sự: Theo lời trình bày của anh **Lê Văn C** thì chị **Lê Thị Nguyên S** từ khi sinh ra cho đến nay chị **Lê Thị Nguyên S** bị bệnh nặng được gia đình đưa đi chữa trị nhưng vẫn không khỏi. Hiện nay, chị **Lê Thị Nguyên S** được **UBND xã H** cấp giấy xác nhận khuyết tật nặng, dạng khuyết tật thần kinh. Bệnh tật của chị **Lê Thị Nguyên S** càng ngày trầm trọng không có chuyển biến. Do đó, anh **Lê Văn C** yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng tuyên bố chị **Lê Thị Nguyên S** khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ngày

29/7/2024, anh **Lê Văn C** có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành ra quyết định giám định tâm thần đối với chị **Lê Thị Nguyên S** nên ngày 31/7/2024, Tòa án nhân đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số: 07/2024/QĐ-TA đối với chị **Lê Thị Nguyên S**.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1500/KLGĐYC ngày 23/8/2024 của **Trung tâm P** đã kết luận: Về y học: Tâm thần phân liệt không biệt định, tiến triển từng giai đoạn với thiếu sót ổn định (F20.32); về năng lực hành vi dân sự: Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định chị **Lê Thị Nguyên S**, sinh năm 1974 khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định tại Điều 23 của Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu của anh **Lê Văn C** là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh **Lê Văn C** phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng: Anh **Lê Văn C** phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, điểm d khoản 2 Điều 366, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 372, Điều 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh **Lê Văn C**.

2. Tuyên bố chị **Lê Thị Nguyên S**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị** là người “Khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”.

Bà **Trương Thị C1** là người giám hộ của chị **Lê Thị Nguyên S**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị**. Bà **Trương Thị C1** có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được quy định tại các Điều 57, 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Lê Văn C** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số CC/2023/0000228 ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Anh **Lê Văn C** đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

4. Về chi phí tố tụng: Anh **Lê Văn C** phải chịu 1.233.800đồng chi phí giám định. Anh **Lê Văn C** đã nộp đủ chi phí tố tụng.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Anh **Lê Văn C** và bà **Trương Thị C1** có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này hoặc kể từ ngày quyết định này được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Quảng Trị;
- VKS, THADS huyện Hải Lăng;
- UBND xã Hải Trường;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Hoan